

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**thành phố T**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 560/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*thành phố T, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Trang T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 2/72C Trương Văn Hải, Tổ 5, Khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Vũ Hải L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 2/72C Trương Văn Hải, Tổ 5, Khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trang T và ông Vũ Hải L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Trang T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung tên Vũ Nguyễn Gia K, sinh ngày 07/8/2009 và Vũ Nguyễn Gia T, sinh ngày 04/11/2014. Ông Vũ Hải L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/con, việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện vào ngày 28 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Trang T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vũ Hải L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Vũ Hải L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Nguyễn Trang T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của Vũ Hải L.

Bà Nguyễn Trang T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Vũ Hải L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Nguyễn Trang T, ông Vũ Hải L đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0047527 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Trang T, ông Vũ Hải L đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2009, quyền số 01, đăng ký ngày 25/5/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND p. Tăng Nhơn Phú B, thành phố T, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Khê**